

Sáu Tranh luận về Chính sách Kinh tế Vĩ mô



Ba vấn đề mở đầu cho tranh luận chính sách kinh tế vĩ mô

- **Chính sách nên chủ động hay thu động?**
 - **Thu động:** chính sách ổn định không xét đến tình trạng của nền kinh tế [chính sách tiền tệ: $\% \Delta M_s = \text{const.}$; chính sách ngân sách: $(T-G) = 0$].
 - **Chủ động:** dùng chính sách cố gắng điều chỉnh biến động chu kỳ kinh tế [$\uparrow \% \Delta M_s$ hoặc $\uparrow G$ trong tình hình suy thoái]
- **Nếu chủ động, thì nên theo quy tắc hay tùy nghi?**
 - **Theo quy tắc:** phản ứng theo hướng thông báo trước đối với những tình huống kinh tế khác nhau [chú ý: chính sách thu động là theo quy tắc nhưng không phải quy tắc phản hồi].
 - **Tùy nghi:** không cam kết trước là sẽ phản ứng ra sao trước bất kỳ một tình huống kinh tế nào.
- **Nếu theo quy tắc, thì nên theo quy tắc gì?**
 - Thực hiện nghiệp vụ thị trường mở nhằm đạt được mục tiêu cho định hướng khối tiền M? Cho GDP danh nghĩa? Hay cho một vài chỉ số giá?

Giả định của chúng ta có vấn đề

- Chúng ta đã ngầm giả định là các nhà làm chính sách có năng lực và có thiện chí:
 - Có thể kiểm soát chính xác AD, và do vậy kiểm soát Y, thông qua chọn lựa chính sách [Định ra Ms cho chính sách tiền tệ; và mức thâm hụt cho chính sách ngân sách] {**năng lực**}
 - Biết mức độ thay đổi các công cụ chính sách [hay các nhà làm chính sách biết các tác động sau cùng của chính sách (mô hình là chính xác)]
 - Biết khi nào thay đổi các công cụ chính sách
 - Làm việc “đúng” → không có những động cơ chính trị ngược lại {**thiện chí**}

Thực tế thì không như vậy!
Tại sao?

Các trục trặc có thể có:

- ✓ Dữ liệu và mô hình không chính xác
- ✓ Mâu thuẫn giữa các mục tiêu chính sách
- ✓ Lựa chọn công cụ chính sách đúng
- ✓ Độ trễ thời gian (trong và ngoài)
- ✓ Các cú sốc bên ngoài...

Sáu tranh luận đang tiếp diễn

1. Các nhà hoạch định chính sách tài khóa và tiền tệ có nên cố gắng bình ổn nền kinh tế?
2. Chính phủ nên chống suy thoái bằng cách tăng chi tiêu hơn là giảm thuế?
3. Chính sách tiền tệ nên được thực hiện theo quy tắc hay tùy nghi?
4. Ngân hàng trung ương có nên theo đuổi mục tiêu lạm phát zero?
5. Chính phủ có nên cân bằng ngân sách?
6. Luật thuế có nên cải cách để khuyến khích tiết kiệm?

Nguồn: Mankiw

1. Các nhà hoạch định chính sách tài khóa và tiền tệ có nên cố gắng bình ổn nền kinh tế?

Ủng hộ bình ổn

- nền kinh tế không ổn định: *đặc tính cố hữu* (HGĐ và DN),
- *suy thoái* = phí nguồn lực,
- chính sách quản lý AD để bù trừ sự bất ổn định = “*ngược xu hướng*”.

Phản đối

- chính sách có *độ trễ*,
- khả năng *dự báo yếu*.
- nỗ lực bình ổn có thể làm bất ổn,
- quy tắc “*không làm điều gây hại*”: can thiệp mà thiếu kiến thức = gây rủi ro và làm tệ hơn.

2. Chính phủ nên chống suy thoái bằng cách tăng chi tiêu hơn là giảm thuế?

Ủng hộ tăng chi tiêu

- phần giảm thuế được dùng tiết kiệm thay vì chi tiêu,
- chi tiêu chính phủ làm tăng AD nhiều hơn (số nhân) và là chìa khóa thúc đẩy sản xuất và việc làm.

Phản đối (ủng hộ giảm thuế)

- giảm thuế mở rộng cả AD và AS,
- tăng chi tiêu trong suy thoái = tăng thuế tương lai,
- tăng chi tiêu chính phủ vội vàng dẫn đến dự án công lãng phí.

3. Chính sách tiền tệ nên được thực hiện theo quy tắc hay tùy nghi?

Ủng hộ theo quy tắc

- chính sách tùy nghi có thể gánh chịu hậu quả từ sự *thiếu năng lực*, *lạm dụng quyền lực* và *tính không nhất quán* theo thời gian,
- *chu kỳ kinh tế chính trị* và lạm dụng quyền lực,
- quy tắc giúp định hình kỳ vọng (lạm phát).

Phản đối

- không thể dự báo trước và chính xác mọi thứ,
- chính sách tùy nghi có tính linh hoạt hơn,
- *chu kỳ kinh tế chính trị* và lạm dụng quyền lực, tính không nhất quán – chỉ mang tính giả thuyết,
- Khó xác định quy tắc rõ ràng hay thế nào là quy tắc tốt.

Sáu loại chi phí lạm phát

1. *Chi phí mòn giầy* đi cùng với việc việc nắm giữ tiền giảm
2. *Chi phí thực đơn* đi cùng với việc điều chỉnh giá cả thường xuyên hơn
3. Khả năng *thay đổi* của *giá cả tương đối* tăng lên
4. Những *thay đổi ngoài dự định* của *nghĩa vụ thuế* do bộ luật thuế không được chỉ số hóa
5. Sự bối rối và không thuận tiện phát sinh từ sự *thay đổi đơn vị tính toán*
6. *Tái phân phối của cải* một cách thất thường

4. Ngân hàng trung ương có nên theo đuổi mục tiêu lạm phát zero?

Ủng hộ lạm phát zero

- lạm phát có nhiều chi phí và có ít lợi ích,
- chi phí loại trừ lạm phát - sản lượng và việc làm bị kiềm nén – chỉ là tạm thời và có thể giảm nếu NHTU công bố kế hoạch đáng tin cậy để giảm lạm phát, kỳ vọng lạm phát thấp hơn.

Phản đối

- lạm phát *vừa phải* chỉ tạo ra chi phí không đáng kể, trong khi suy thoái cần thiết đánh đổi để giảm lạm phát về zero thì tổn kém (*Tỷ lệ hy sinh*)
- lạm phát vừa phải có lợi (bôi trơn thị trường lao động, lãi suất thực âm).

5. Chính phủ có nên cân bằng ngân sách?

Ủng hộ cân bằng ngân sách

- thâm hụt NS áp gánh nặng lên thế hệ tương lai (tăng thuế),
- thâm hụt NS (phát hành nợ) làm giảm S_n , tăng r và lấn át I

Phản đối

- thâm hụt chỉ là một mảng của chính sách tài khóa - bao gồm những chương trình chi tiêu khác nhau, tác động đến các thể hệ khác nhau (giáo dục, y tế, CSHT, phúc lợi người già...).

Tuy nhiên:

- Thâm hụt NS là hợp lý khi kinh tế suy giảm, chiến tranh,
- Thâm hụt NS quá lớn không thể tồn tại mãi mãi.

6. Luật thuế có nên cải cách để khuyến khích tiết kiệm?

Ủng hộ cải cách khuyến khích tiết kiệm

- xã hội không khuyến khích tiết kiệm (đánh trùng thuế vào thu nhập vốn và giảm lợi ích của những người tích lũy của cải),
- cải cách thuế khuyến khích tiết kiệm (chuyển từ thuế thu nhập sang thuế tiêu dùng).

Phản đối

- chỉ mang lại lợi ích cho người giàu, những người không cần giảm thuế,
- tăng tiết kiệm chính phủ bằng cách giảm thâm hụt ngân sách – cách trực tiếp và công bằng hơn để gia tăng tiết kiệm quốc gia.

Mankiw 2015

- Kinh tế học dạy chúng ta “Không có thứ đại loại như là bữa trưa miễn phí”. Có ít câu trả lời dễ dàng và còn lại là rất nhiều câu hỏi chưa được giải quyết.
- Để đưa ra được chính sách tốt nhất yêu cầu phải biết rõ cả phía ủng hộ và phản đối của từng phương án.
- Trở thành lá phiếu nắm rõ tình hình cần phải có khả năng đánh giá các phương án chính sách của các ứng viên.
- Hiểu được các nguyên tắc của kinh tế học sẽ giúp chúng ta có được những khả năng này.